



Tuần 33 (15/08-19/08/22) BSC WEEKLY REVIEW

*Ảnh hưởng từ căng thẳng
Trung Quốc - Đài Loan*



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Tăng điểm hướng 1,300 điểm sau nhịp tích lũy*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Ảnh hưởng từ căng thẳng Trung Quốc - Đài Loan*
3. OMO & THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG: *Giao dịch qua đêm suy giảm so với tuần trước*
4. PTKT VN-INDEX: *Động lực tăng điểm duy trì sau nhịp tích lũy quanh 1,250 điểm*
5. TIN VĨ MÔ: *Fed nâng lãi suất điều hành 0.75% lần thứ hai liên tiếp*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Dầu khí 3.31%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại duy trì đà mua ròng trong tuần*
8. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Tăng điểm hướng 1,300 điểm sau nhịp tích lũy

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1262.33	0.77%
GTGD/phần (tỷ VND)	14,016.99	-4.83%
Khối ngoại (tỷ VND)	95.59	
HNX-INDEX	303.42	0.69%
GTGD/phần (tỷ VND)	1853.88	7.62%
Khối ngoại (tỷ VND)	101.88	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4280.15	1.73%	3.26%	10.79%
EU (EURO STOXX)	3776.81	0.53%	1.38%	8.62%
China (SHCOMP)	3276.89	-0.15%	-0.15%	1.51%
Japan (NIKKEI)	28546.98	2.62%	2.20%	7.81%
Korea (KOSPI)	2527.94	0.16%	1.40%	8.45%
Singapore (STI)	3269.27	-0.99%	-0.02%	5.78%
Thailand (SET)	1622.26	0.31%	1.47%	4.16%
Philippines (PCOMP)	6699.66	0.28%	4.59%	8.14%
Malaysia (KLCI)	1506.19	0.04%	0.31%	6.19%
Indonesia (JCI)	7129.28	-0.43%	0.63%	7.18%
Vietnam (VNIndex)	1262.33	0.82%	0.77%	7.05%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phần	HĐM^ / phần
VN30F2208	1280.10	0%	21,442	52,864
VN30F2209	1273.60	-0.57%	99	1,934
VN30F2212	1264.60	-1.28%	5	411
VN30F2203	1257.90	-1.80%	13	419

TTCK VIỆT NAM

Thị trường vững vàng trước áp lực chốt lãi

Lực cầu bắt đáy vẫn đang lấn át hoạt động chốt lãi ngắn hạn, qua đó giúp cho VN-Index duy trì tuần thứ 5 tăng điểm liên tiếp. Thị trường tạo vùng tích lũy trên 1,250 điểm nhờ vận động tích cực của dòng tiền chuyển dịch nhanh qua các nhóm ngành và các cổ phiếu chủ chốt. Thị trường tăng điểm trên diện rộng với 15/19 ngành tăng điểm và 240 cổ phiếu tăng so với 142 cổ phiếu giảm. Các ngành tăng tốt là những ngành đã điều chỉnh hoặc chưa tăng trong tuần trước như Dầu khí, Tiện ích và Tài nguyên cơ bản. Sửa đổi Nghị định 153 và cấp room tín dụng chưa xuất hiện dù vậy trong bối cảnh hiện tại thông tin chưa ra vẫn là động lực và kỳ vọng cho NĐT. Dòng tiền tích cực do vậy sẽ còn luân chuyển tích cực và tạo đà tăng điểm cho chỉ số lên 1,300 điểm.

Báo cáo 6 tháng đầu năm, WB dự báo tăng trưởng Việt Nam ở mức 7.5% và lạm phát trung bình 3.8% năm 2012. Triển vọng tích cực nhưng rủi ro đang gia tăng gồm tăng trưởng chậm, lạm phát đình đốn các thị trường xuất khẩu chủ lực; cú sốc giá cả hàng hóa thế giới; chuỗi cung ứng toàn cầu gián đoạn; biến chủng covid mới. Thiếu hụt lao động, rủi ro lạm phát, rủi ro khu vực tài chính là những thách thức trong nước. Dự báo này tích cực hơn nhiều so với mức dự báo tăng trưởng 5.8% công bố ngày 7/6, đặc biệt trong bối cảnh dự báo tăng trưởng các quốc gia thế giới đều bị điều chỉnh giảm.

TTCK THẾ GIỚI

Lạm phát Hoa Kỳ có dấu hiệu đạt đỉnh, các dữ liệu vĩ mô vẫn khó dự báo

Lạm phát Hoa Kỳ tháng 7 hạ nhiệt giảm giảm từ 9.1% xuống 8.5% cởi trói tâm lý NĐT và giúp các chỉ số CK Hoa Kỳ hồi phục sau những phiên giao dịch ảm đạm. Chỉ số CK Hoa Kỳ và các quốc gia phát triển tăng trên 1% trong khi các chỉ số khu vực đều tăng nhẹ. Biến động ngược chiều với diễn biến tuần trước, chỉ số hàng hóa Bcom tăng 4.5% với mức tăng đều của hầu hết các mặt hàng ngoại trừ cao su tự nhiên. Giá dầu tăng 6.1% sau nhiều tuần biến động tiêu cực với thông tin cơ quan năng lượng quốc tế nâng dự báo nhu cầu dầu nhờ nhu cầu chuyển dịch do giá khí đốt tăng vọt. USD Index cũng giảm 1.2% nhờ tâm lý lạm phát đạt đỉnh và FED sẽ giảm tốc độ tăng lãi suất.

Dữ liệu suy thoái kỹ thuật (tăng trưởng âm 2 quý liên tiếp) của Hoa Kỳ chưa đủ thuyết phục về khả năng suy thoái thực tế khi thị trường việc làm và tiêu dùng vẫn ổn định. Trong nửa đầu năm 2022, Hoa Kỳ đã tạo ra 2.2 triệu việc làm và khôi phục 98% số việc làm mất đi từ dịch và chỉ tiêu tiêu dùng vẫn tăng mạnh 1.1% tháng 6 bất chấp lạm phát cao. Tình trạng tương tự cũng được ghi nhận tại nhiều nước phát triển như Đức, Nhật,... Điều này trái ngược với thời kỳ khủng hoảng toàn cầu 2008. Tuy nhiên trạng thái này khó kéo dài trong bối cảnh lãi suất tăng và lạm phát dai dẳng kéo theo nhu cầu lao động giảm sút. Hiện tại, các biến số vĩ mô không đồng nhất, khó lường và có thể đảo chiều trong một vài quý tới như cách 6 tháng trước đây phần lớn giới phân tích không thể dự báo Hoa Kỳ suy thoái kỹ thuật sau khi đã tăng trưởng 5.7% năm 2021.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



CHUYÊN MỤC TUẦN: Ảnh hưởng từ căng thẳng Trung Quốc - Đài Loan

1. Bối cảnh xung đột và quan hệ giữa Trung Quốc - Đài Loan

Tình hình căng thẳng địa chính trị giữa Đài Loan và Trung Quốc đã leo lên một bậc cao mới khi Trung Quốc thực hiện 2 chiến thuật: (1) Cho hải quân diễn tập xung quanh vùng biển Đài Loan nhằm hạn chế nguồn cung ứng vận tải xuất nhập khẩu với Đài Loan; (2) Cấm vận xuất khẩu cát tự nhiên và nhập khẩu các loại hàng hóa cam, quýt, hải sản và bánh kẹo (được trình bày chi tiết ở bên dưới).

Trung Quốc là đối tác xuất siêu lớn của Đài Loan, tỷ trọng trung bình giai đoạn 2017-2021 chiếm 41.6% tổng giá trị xuất khẩu của Đài Loan. Đặc biệt, nhóm hàng hóa thiết bị điện tử (chip và thiết bị bán dẫn) xuất sang Trung Quốc và Hồng Kông đóng góp khá lớn, chiếm 25% tổng tỷ trọng xuất khẩu của Đài Loan. Nhóm này cũng chiếm tới trung bình 60.8% tổng giá trị xuất khẩu từ Đài Loan sang Trung Quốc và Hồng Kông. Hơn nữa, các nhóm hàng hóa Đài Loan nhập khẩu nhiều từ Trung Quốc cũng chính là những nhóm hàng hóa xuất khẩu chính. Hiện tượng này cho thấy các sản phẩm công nghệ cao từ Đài Loan vẫn là nhóm hàng hóa khá được ưa chuộng trên thị trường Trung Quốc. Với vị thế là quốc gia nhập siêu lớn của Đài Loan, Trung Quốc đang có sức ảnh hưởng khá lớn lên nền kinh tế của Đài Loan.

Về biện pháp trừng phạt cấm vận Trung Quốc:

- **Cấm nhập khẩu hải sản, bánh kẹo và hoa quả cam, quýt.** Nhóm hàng hóa xuất khẩu này chiếm tỷ trọng khá thấp và chỉ đạt 1.13 tỷ USD (1.0% tỷ trọng xuất khẩu sang Trung Quốc). Nhóm này ảnh hưởng không nhiều lên quan hệ thương mại song phương.
- **Cấm xuất khẩu cát tự nhiên.** Cát tự nhiên (cát thạch anh) là nguyên liệu nền cần thiết để sản xuất bóng bán dẫn và các bộ vi xử lý, sản phẩm công nghiệp xương sống của nền kinh tế Đài Loan. Trong giai đoạn 2017-2022, Đài Loan nhập khẩu từ Trung Quốc trung bình 1.94 triệu USD, với tỷ trọng trung bình chiếm 23.8%. Tỷ trọng suy giảm khá mạnh kể từ năm 2017 chủ yếu do chính phủ Đài Loan hướng tới việc giảm bớt tình trạng phụ thuộc nguyên liệu vào nền kinh tế Trung Quốc.

Bảng 01. Top 5 hàng hóa xuất khẩu Đài Loan – Trung Quốc

Xuất khẩu	Tỷ trọng						% YoY				
	2017	2018	2019	2020	2021	7T2022	2018	2019	2020	2021	7T2022
Tổng (Tỷ USD)	129.9	137.9	132.1	151.4	188.9	113.1	6.1%	-4.2%	14.6%	24.8%	8.5%
Máy và thiết bị điện tử	55.5%	55.7%	59.1%	63.5%	63.0%	67.8%	6.6%	1.6%	23.0%	23.8%	18.3%
Máy và thiết bị cơ khí	8.2%	8.5%	8.2%	8.0%	9.1%	8.3%	10.6%	-7.6%	12.0%	42.2%	-0.8%
Dụng cụ và thiết bị quang học	8.9%	8.0%	8.0%	7.2%	6.8%	5.2%	-3.7%	-5.0%	3.8%	17.2%	-22.7%
Chất dẻo và các SP chất dẻo	6.9%	7.0%	6.2%	5.2%	5.6%	4.6%	8.7%	-15.3%	-3.2%	33.3%	-13.7%
Hóa chất hữu cơ	4.3%	4.8%	3.7%	2.4%	2.9%	2.6%	18.5%	-27.0%	-23.9%	46.6%	1.0%

Nguồn: Tổng cục hải Quan Đài Loan

Bảng 02. Top 5 hàng hóa nhập khẩu Đài Loan – Trung Quốc

Nhập khẩu	Tỷ trọng						% YoY				
	2017	2018	2019	2020	2021	7T2022	2018	2019	2020	2021	7T2022
Tổng (Tỷ USD)	51.5	55.2	58.5	64.8	84.2	52.8	7.1%	5.9%	10.9%	29.9%	14.4%
Máy và thiết bị điện tử	43.2%	44.4%	48.4%	49.7%	49.5%	49.2%	10.0%	15.4%	13.9%	29.3%	14.9%
Máy và thiết bị cơ khí	15.1%	15.4%	15.8%	16.3%	16.0%	16.3%	8.9%	8.7%	14.7%	27.3%	17.1%
Dụng cụ và thiết bị quang học	2.9%	3.0%	3.0%	3.9%	3.3%	2.8%	10.4%	6.1%	45.5%	9.3%	-13.6%
Chất dẻo và SP chất dẻo	2.5%	2.8%	2.7%	2.6%	2.9%	2.9%	17.8%	3.3%	6.4%	45.4%	11.8%
Hóa chất hữu cơ	2.6%	2.7%	2.5%	2.2%	2.7%	3.1%	12.6%	-2.5%	-0.9%	56.3%	31.9%

Nguồn: Tổng cục hải Quan Đài Loan

CHUYÊN MỤC TUẦN: Ảnh hưởng từ căng thẳng Trung Quốc - Đài Loan

Bảng 03. Nhập khẩu cát thiên nhiên

Tỷ trọng nhập khẩu	2017	2018	2019	2020	2021	Trung bình
Tổng (tỷ USD)	8.39	5.37	8.51	8.16	9.70	
Trung Quốc + Hồng Kông	59.3%	19.9%	0.2%	14.1%	25.4%	23.8%

Nguồn: Tổng cục hải Quan Đài Loan

Nhận định: Biện pháp trừng phạt kinh tế của Trung Quốc có ảnh hưởng nhất là việc hạn chế nguồn cung cát trắng. Nếu thực thi biện pháp này sẽ khiến nền kinh tế Đài Loan bị suy yếu nhanh chóng khi đây là sản phẩm xuất siêu và mang lại lợi nhuận lớn nhất cho quốc gia này. Hơn nữa, biện pháp này cũng sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp lên năng lực sản xuất các sản phẩm công nghệ cao trên toàn cầu. Theo Báo cáo của Nhà Trắng Hoa Kỳ năm 2020 , thị phần thiết bị bán dẫn và chip điện tử toàn cầu được kết cấu như sau: Đài Loan chiếm 63%, Hàn Quốc chiếm 18% và Trung Quốc chỉ chiếm 6%. Việc Trung Quốc thi hành mạnh mẽ biện pháp trừng phạt này sẽ gây ảnh hưởng đến nguồn cung chip điện tử trên toàn cầu và từ đó, tác động trực tiếp lên chuỗi sản phẩm công nghệ cao như điện thoại, máy tính và các thiết bị điện tử khác. Hiện tượng này sẽ ảnh hưởng gián tiếp đến tăng trưởng XNK của Việt Nam khi Việt Nam đang xuất siêu mạnh các sản phẩm này sang Hoa Kỳ.

2. Một số ảnh hưởng đối với Việt Nam

2.1. Ảnh hưởng đối với hoạt động thương mại Việt Nam - Đài Loan

Xuyên suốt giai đoạn 2017-2022, Đài Loan là đối tác nhập siêu của Việt Nam với phần lớn nguồn nhập siêu đến từ nhóm máy và thiết bị điện tử (thiết bị bán dẫn và chip). Nhóm này cũng là nhóm nhập siêu mạnh từ Trung Quốc (Báo cáo tuần 21). Trong giai đoạn 2019-7T2022, Việt Nam xuất siêu khá mạnh sang thị trường Hoa Kỳ với các sản phẩm công nghệ bao gồm: Điện thoại và linh kiện tử, Máy móc thiết bị điện tử và máy móc thiết bị cơ khí. Đây cũng là các nhóm hàng hóa nhập siêu nhiều từ Đài Loan. Mặc dù tỷ trọng và giá trị nhập khẩu sang Đài Loan ở mức thấp do nguồn cung hàng hóa chủ yếu đến từ Trung Quốc, việc Đài Loan là nguồn cung cấp chính cho các bộ kiện thiết yếu của các sản phẩm công nghệ cao vẫn phản ánh sức ảnh hưởng khá lớn lên tình trạng xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ.

Bảng 04. Cán cân thương mại Việt Nam – Đài Loan

CCTM (USD)	2017	2018	2019	2020	2021	7T2022
Xuất khẩu (1)	2.57	3.15	4.39	4.32	4.59	3.00
% YoY		22.4%	39.3%	-1.6%	6.1%	16.9%
% Tổng XK VN	1.2%	1.3%	1.7%	1.5%	1.4%	1.4%
Nhập khẩu (2)	12.73	13.23	15.15	16.70	20.78	14.27
% YoY		4.0%	14.5%	10.2%	24.4%	19.7%
% Tổng NK VN	6.0%	5.6%	6.0%	6.4%	6.3%	6.6%
CCTM (1) -(2)	(10.15)	(10.08)	(10.76)	(12.38)	(16.19)	(11.28)

Nguồn: Tổng cục thống kê



CHUYÊN MỤC TUẦN: Ảnh hưởng từ căng thẳng Trung Quốc - Đài Loan

Bảng 05. Top 5 hàng hóa xuất khẩu Việt Nam – Trung Quốc

Xuất khẩu	Tỷ trọng						%YoY				
	2017	2018	2019	2020	2021	7T2022	2018	2019	2020	2021	7T2022
Tổng (Tỷ USD)	2.57	3.15	4.39	4.32	4.59	3.00	22.4%	39.3%	-1.6%	6.1%	16.9%
Máy và thiết bị điện tử	9.9%	16.9%	39.9%	33.8%	20.5%	21.2%	109.4%	228.7%	-16.7%	-35.6%	10.4%
Sắt thép các loại	2.7%	6.3%	2.6%	3.6%	11.1%	9.5%	191.6%	-41.7%	32.7%	231.2%	-14.0%
Máy móc và thiết bị cơ khí	6.7%	5.6%	4.6%	5.9%	8.4%	8.0%		14.5%	25.2%	51.1%	31.4%
Điện thoại các loại và linh kiện	15.8%	11.3%	7.7%	8.0%	7.1%	6.7%	-12.3%	-4.8%	1.2%	-4.8%	30.7%
Hàng dệt, may	8.5%	8.1%	6.6%	6.3%	5.4%	5.3%	17.6%	13.2%	-6.3%	-8.8%	6.7%

Nguồn: Tổng cục thống kê

Bảng 06. Top 5 hàng hóa nhập khẩu Việt Nam – Trung Quốc

Nhập khẩu	Tỷ trọng						%YoY				
	2017	2018	2019	2020	2021	7T2022	2018	2019	2020	2021	7T2022
Tổng (Tỷ USD)	12.73	13.23	15.15	16.70	20.78	14.27	4.0%	14.5%	10.2%	24.4%	19.7%
Máy và thiết bị điện tử	28.2%	36.5%	45.9%	46.3%	43.2%	48.9%	-5.3%	48.3%	38.4%	25.6%	35.7%
Vải các loại	12.1%	10.6%	8.3%	8.3%	8.6%	7.8%	2.5%	0.0%	-13.2%	23.8%	8.7%
Chất dẻo nguyên liệu	9.4%	8.0%	6.6%	7.5%	8.4%	7.3%	17.1%	-2.5%	-8.4%	40.0%	3.6%
Điện thoại các loại và linh kiện	10.1%	9.3%	7.3%	6.1%	6.3%	5.9%	-1.1%	6.0%	-14.5%	5.0%	11.8%
Hóa chất	5.2%	5.4%	3.9%	5.3%	5.4%	5.4%	41.5%	19.0%	-20.0%	69.1%	19.4%

Nguồn: Tổng cục thống kê

2.2. Ảnh hưởng đến dòng vốn đầu tư: Vốn FDI và FII

a. Dòng vốn đầu tư trực tiếp:

Dòng vốn đầu tư trực tiếp từ Đài Loan chảy vào thị trường ở Việt Nam chiếm trung bình 4.3% tổng vốn FDI trong giai đoạn 2017-7T2022. Nguồn vốn tạo đỉnh vào năm 2020 tương đồng với xu hướng chuyển dịch chuỗi sản xuất cung ứng từ Trung Quốc sang các quốc gia liền kề bao gồm Việt Nam. Đây cũng là năm các tập đoàn điện tử lớn của Đài Loan như Foxcom, Weistron, Foxlink ... gia tăng số vốn đầu tư và mở rộng sản xuất của Việt Nam. Xu hướng đầu tư trực tiếp vào Việt Nam có thể vẫn tiếp tục do:

- Việt Nam có lớp dân số trẻ, độ tuổi lao động và trình độ học thức phù hợp và đáp ứng được yêu cầu sản xuất các sản phẩm công nghệ cao từ Đài Loan.
- Việt Nam hiện có 15 hiệp định thương mại FTA với 2 hiệp định thương mại đang đàm phán là Việt Nam – EFTA FTA và Việt Nam – Israel FTA. Định hướng của chính phủ tiếp tục hướng tới mở rộng quan hệ ngoại giao nhằm phát triển vị thế địa lý thuận lợi - cửa ngõ giao dịch thương mại của Đông Nam Á.
- Chủ nhiệm Cục Công nghiệp – Bộ Kinh tế Đài Loan đã chia sẻ các tập đoàn điện tử lớn đang triển khai chiến lược mở rộng đầu tư và kỳ vọng đến năm 2025 -2030, có thể đạt mức 45% – 70% tỷ lệ sản xuất tại Việt Nam.

Nếu xung đột Trung Quốc - Đài Loan leo thang và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế Đài Loan, Việt Nam có thể bị thất thoát trung bình khoảng 1.1 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp từ Đài Loan.

Bảng 07. Diễn biến FDI từ Đài Loan

Vốn FDI	Đài Loan (Tỷ USD)	Tổng (Tỷ USD)	Tỷ trọng %
7T2022	0.57	11.6	4.9%
2021	1.09	24.3	4.5%
2020	1.71	21.1	8.1%
2019	1.17	22.5	5.2%
2018	0.49	25.6	1.9%
2017	0.33	29.7	1.1%

Nguồn: Tổng cục thống kê



CHUYÊN MỤC TUẦN: Ảnh hưởng từ căng thẳng Trung Quốc - Đài Loan

b. Dòng vốn đầu tư gián tiếp:

Theo dữ liệu BSC tổng hợp, hình thức đầu tư gián tiếp các Doanh nghiệp Đài Loan tại Việt Nam hiện tập trung chủ yếu theo hình thức: *đầu tư thông qua các Quỹ đầu tư*. Theo thống kê từ Bloomberg, có 69 Quỹ đầu tư tại Đài Loan đang đầu tư vào thị trường Việt Nam, trong đó 3 Quỹ lớn nhất bao gồm: Quỹ CTBC Việt Nam, Quỹ Jih Sun Việt Nam và Quỹ Fubon FTSE Việt Nam, 03 Quỹ này đang gia tăng quy mô và đẩy mạnh hoạt động đầu tư ở Việt Nam – với tổng giá trị đầu tư tại Việt Nam ước đạt 1,242.04 triệu USD. Trong đó Quỹ Fubon FTSE Việt Nam là quỹ chỉ số ETF tham chiếu theo bộ chỉ số của FTSE công bố nhưng đã có tốc độ gia tăng đáng kể quy mô tài sản kể từ khi thành lập. Bên cạnh đó, năm 2022 TTCK Việt Nam tiếp tục đón nhận thêm thông tin tích cực khi Quỹ Jih Sun Việt Nam – 1 đơn vị trực thuộc tập đoàn dịch vụ tài chính hàng đầu của Đài Loan – cũng đã chính thức đầu tư vào thị trường.

Nhận định: Dòng tiền đến từ Đài Loan trong những năm gần đây tiếp tục có chiều hướng gia tăng. Hình thức đầu tư gián tiếp thông qua các Quỹ đầu tư ghi nhận xu hướng cải thiện khi Quỹ Fubon FTSE liên tục gia tăng quy mô kể từ khi thành lập – đặc biệt là trong thời điểm TTCK Việt Nam bước vào giai đoạn điều chỉnh mạnh kể từ tháng 04/2022. Hiện tượng này cho thấy niềm tin của các nhà đầu tư Đài Loan vào triển vọng tăng trưởng kinh tế và TTCK Việt Nam.

Bảng 08: Tổng hợp thông tin tình hình các Quỹ Đầu tư Đài Loan tại thị trường Việt Nam

STT	Quỹ	Thời gian thành lập	Hình thức	Tổng tài sản Quỹ	Giá trị nắm giữ chứng khoán Việt Nam
1	Quỹ CTBC Việt Nam	28/08/2020	Quỹ mở	665.88	550.56
2	Quỹ Fubon FTSE Việt Nam	30/03/2021	Quỹ chỉ số ETF	586.39	582.08
3	Quỹ Jih Sun Việt Nam	21/01/2022	Quỹ mở	125.94	109.40
4	66 Quỹ còn lại		Chủ yếu là quỹ mở	4,854.39	11.62
Tổng				6,232.59	1,253.66

Lưu ý: Dữ liệu cập nhật đến hết ngày 08/08/2022

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



CHUYÊN MỤC TUẦN: Ảnh hưởng từ căng thẳng Trung Quốc - Đài Loan

2.3. Ảnh hưởng đến ngành, doanh nghiệp

• Cảng biển - Vận tải biển:

- **Cảng biển:** Chuỗi cung ứng có thể bị đứt gãy do eo biển Đài Loan là tuyến hàng hải chính giữa Trung Quốc – Nhật Bản và EU. Tại Việt Nam, sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển cũng sẽ bị ảnh hưởng do chủ yếu phục vụ tuyến dịch vụ Nội Á.

- **Vận tải biển:** Giá cước Nội Á thuộc một số tuyến đi/đến Đài Loan/Trung Quốc có thể tăng do đứt gãy chuỗi cung ứng. Tuy nhiên nếu căng thẳng kéo dài, sản lượng có thể sẽ giảm do đứt gãy chuỗi cung ứng.

• **Ngành Dệt may và Xơ, sợi:** Phòng Phân tích đánh giá trong trường hợp xung đột giữa Trung Quốc với Đài Loan trở nên căng thẳng, ngành Dệt may và Xơ, sợi Việt Nam sẽ không chịu tác động lớn khi Đài Loan không phải thị trường chính của hai sản phẩm này. Lũy kế 7T2022, Đài Loan chỉ chiếm 1% và 3% tỷ trọng nhóm Dệt may và Xơ, sợi của Việt Nam.

• **Thép:** Kim ngạch xuất nhập khẩu tương đối lớn (4.3% tổng xuất khẩu và 4.6% tổng nhập khẩu sắt thép) do có nhiều doanh nghiệp thép của Đài Loan đặt nhà máy tại Việt Nam như Formosa, Tung Ho... Chúng tôi cho rằng hoạt động của các doanh nghiệp này tại VN sẽ được đẩy mạnh hơn nếu xung đột xảy ra.

• **Nhựa:** Kim ngạch nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu lớn (chiếm 11.2% về số lượng và 13.2% về giá trị). Đài Loan không chỉ là nước xuất khẩu sản phẩm nhựa lớn của thế giới mà còn là nhà xuất khẩu chất dẻo nguyên liệu lớn thứ 4 vào Việt Nam (sau Hàn Quốc, Trung Quốc và Ảrập Xê Út). Ngành nhựa Việt Nam đang phụ thuộc tới 80% vào nguyên liệu nhập khẩu. Do đó, nếu sản xuất chất dẻo tại Đài Loan bị đình trệ thì sẽ ảnh hưởng tới nguồn cung nguyên liệu nhựa tại Việt Nam và giá nhựa toàn cầu.

3. Kết luận:

Như vậy, nếu xung đột giữa Trung Quốc – Đài Loan kéo dài sẽ có tác động không tích cực đối với nguồn cung thiết bị bán dẫn và chip điện tử toàn cầu do Đài Loan chiếm hơn 60% thị phần xuất khẩu mặt hàng này, gián tiếp ảnh hưởng tới việc xuất khẩu các sản phẩm công nghệ cao của Việt Nam. Đồng thời, sự căng thẳng này cũng ảnh hưởng tới dòng vốn FDI, FII đang ngày càng gia tăng của Đài Loan vào Việt Nam. Bên cạnh đó, sự kiện này cũng có tác động tiêu cực đối với một số ngành của Việt Nam như: Cảng biển, Nhựa,.. hoặc là yếu tố tạo điều kiện cho ngành Thép,...

Báo cáo tham khảo:

- Báo cáo của Nhà trắng Hoa Kỳ 2020: [Link](#)
- Báo cáo tuần 21: [Link](#)

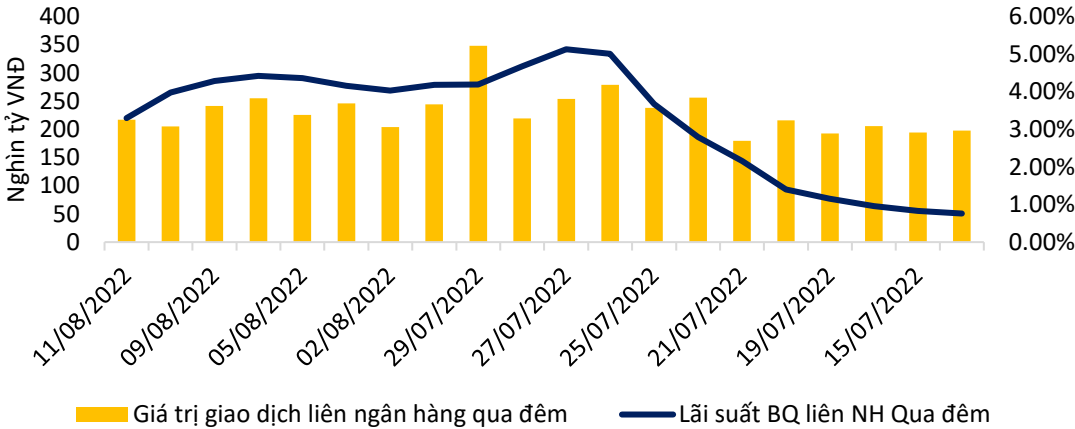
THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Giao dịch tín phiếu trên OMO:

Tuần	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giá trị bán (tỷ VNĐ)	Giá trị đáo hạn (tỷ VNĐ)	Giá trị ròng (tỷ VNĐ)
Tuần 30	7/25/2022	7/29/2022	0.0	12,379.5	-12,379.5
Tuần 31	8/1/2022	8/5/2022	12,000.0	39,899.9	-27,899.9
Tuần 32	8/8/2022	12/8/2022	9,700.0	46,899.5	-37,199.5

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Diễn biến giao dịch thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Giao dịch thị trường liên ngân hàng:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
Lãi suất liên ngân hàng BQ	4.00%	4.20%	4.12%	4.66%	5.06%	6.28%	6.47%
So với tuần trước	-0.19%	-0.13%	-0.63%	-0.06%	-0.08%	0.52%	0.44%
KLGD LNH BQ (tỷ VNĐ)	229,716	10,531	2,375	813	1,968	362	6
So với tuần trước	-0.17%	-2.93%	-3.91%	-1.42%	40.82%	129.84%	-11.54%

* Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 11/08/2022

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Nhận xét: Trong tuần 32, 9.7 nghìn tỷ đồng giá trị tín phiếu được phát hành; 46.9 nghìn tỷ đồng giá trị tín phiếu đáo hạn. Như vậy, SBV đã bơm ròng 37.2 nghìn tỷ đồng qua kênh tín phiếu. Trên thị trường liên ngân hàng, giao dịch qua đêm kém sôi động hơn so với tuần trước khi cả lãi suất và giá trị giao dịch đều giảm nhẹ.

- Doanh số BQ LNH qua đêm: 229.7 nghìn tỷ VNĐ
- Lãi suất BQ LNH qua đêm: 4.00%



PTKT VN-INDEX: Động lực tăng điểm duy trì sau nhịp tích lũy quanh 1,250 điểm

Đồ thị ngày: Sau 4 tuần tăng điểm, VN-Index chuyển sang giao dịch giằng co khi chưa thể vượt SMA tuần tại 1,268 điểm. Sau 5 cây nến doji ngày trên 1,250 điểm và 1 cây nến rung lắc mạnh, VN-Index đã phục hồi mạnh phiên cuối tuần qua đó tiếp tục duy trì động lực tăng điểm. Đường giá đã quay trở lại dải bollinger band, các chỉ báo kỹ thuật chưa vào vùng quá mua do vậy VN-Index vẫn còn dư địa tăng giá với thanh khoản tăng trưởng và vận động đẩy giá của dòng tiền luân chuyển.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI giảm nhẹ từ 66 xuống 64 điểm.
- MACD vượt qua mức 0; Thanh khoản duy trì ở mức tốt.
- VN-Index vượt trên SMA20, SMA50 và dưới SMA100 đồ thị tuần (1,268 điểm) và đồ thị ngày (1,297 điểm).

Nhận định: Lực cầu bắt đáy tốt ở phiên rung lắc và duy trì tốt trong phiên cuối tuần đã giúp VN-Index duy trì động lực tăng giá khi có 5 tuần tăng điểm liên tiếp với thanh khoản duy trì ở mức tích cực. Chỉ số củng cố và tạo nền giá trên 1,250 điểm, có những phiên kiểm tra 1,268 điểm (SMA100 đồ thị tuần) và tiếp tục hướng tới 1,300 -1,320 điểm trong 1-2 tuần tới.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: Fed nâng lãi suất điều hành 0.75% lần thứ hai liên tiếp

VIỆT NAM:

- Chính phủ: điều chỉnh giảm mức thuế suất thuế nhập khẩu đối với mặt hàng xăng động cơ, không pha chì từ 20% xuống 10%.
- Chính phủ: Chỉ đạo sử dụng phương án phân thành 6 vùng kinh tế - xã hội hiện hành để thực hiện Luật Quy hoạch.
- Chính phủ: Ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt giai đoạn 2021-2025.
- Chính phủ: Ký thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Phó Thủ tướng Lê Văn Thành làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định.
- NHNN: thay đổi phương thức chào mua kỳ hạn giấy tờ có giá từ cố định lãi suất chào mua sang đấu thầu lãi suất.
- NHNN: ban hành kế hoạch hành động của ngành ngân hàng triển khai thực hiện đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”.
- Bộ KH&ĐT: 7 tháng đầu năm 2022, Việt Nam thu hút hơn 15.54 tỉ USD vốn FDI đăng ký mới; vốn giải ngân đạt trên 11.57 tỉ USD (+10,2% svck), là mức cao nhất của 7T trong 5 năm qua.
- Lũy kế 7 tháng thu NSNN ước đạt gần 1,093.5 nghìn tỷ đồng (+18% svck) đưa cán cân ngân sách thặng dư hơn 250 nghìn tỷ đồng.
- Tổng trị giá xuất nhập khẩu cả nước 7 tháng đầu năm 2022 đạt 433.6 tỷ USD (+15,3% svck), cán cân thương mại nghiêng về xuất siêu.
- Bộ Y tế: ký thỏa thuận khung sau khi công bố 3 gói thầu thuốc tập trung. Giá thuốc trúng thầu giảm trung bình 17,25% svck.
- Liên Bộ Tài chính – Công thương giảm giá xăng dầu lần thứ 5 liên tiếp từ cuối tháng 6, giá xăng RON 95- giảm 939 đồng/lít, E5 RON 92 giảm 904 đồng/lít, giá dầu giảm từ 0 - 1,213 đồng/lít.
- TP.HCM: lượng kiều hối chuyển về trong H1/2022 đạt 3,16 tỷ USD (-13% svck) do xung đột địa chính trị trên thế giới.
- Sở TNMT TP.HCM: Sẽ đấu giá lại các lô đất tại Thủ Thiêm bị bỏ cọc với quy định chặt chẽ hơn nhằm hạn chế những rủi ro từng xảy ra.
- WB: Dự báo GDP Việt Nam tăng trưởng 7.5% trong 2022 tuy nhiên chất lượng tài sản của các ngân hàng Việt Nam vẫn là một quan ngại và cần liên tục theo dõi.
- Đại sứ Đặng Hoàng Giang gặp Phó Chủ khu vực Mỹ Latinh và châu Á - Thái Bình Dương tập đoàn Nasdaq nhằm thúc đẩy hợp tác giữa Việt Nam với sàn giao dịch này.

THẾ GIỚI:

- Mỹ: phê chuẩn Đạo luật Giảm lạm phát với 369 tỷ USD dự kiến dành cho chương trình về cải thiện khí hậu và phát triển năng lượng sạch.
- Fed sẽ đánh giá thêm các dữ liệu tiếp theo để quyết định tăng lãi suất 50bps hay 75bps trong cuộc họp tháng 9. Goldman Sách dự báo Fed có thể tiếp tục nâng 75bps khi số liệu tháng 7 cho thấy thị trường việc làm vẫn bùng nổ và tiền lương tăng trưởng mạnh.
- Mỹ: CPI tháng 7 tăng 8,5% so với cùng kỳ, thấp hơn dự báo của giới chuyên gia nhờ đà suy giảm mạnh của giá xăng. Mặt khác, PPI giảm 0.5% so với tháng 6 chủ yếu do giá năng lượng bán buôn giảm 9% - lần đầu tiên đi xuống kể từ khi COVID-19 bùng phát.
- Reuters: Mỹ xem xét dỡ bỏ thuế quan với Trung Quốc do những căng thẳng tại đảo Đài Loan.
- Trung Quốc: Giá thịt lợn tăng hơn 20% trong tháng 7 đẩy CPI tăng 2,7% so với cùng kỳ - ngưỡng cao nhất trong hai năm gần đây.
- Trung Quốc: Phong tỏa thành phố Nghĩa Ô, tỉnh Chiết Giang - trung tâm sản xuất và xuất khẩu hàng hóa lớn sau khi phát hiện ổ dịch Covid.
- Trung Quốc: Kim ngạch nhập khẩu tăng 18% so với cùng kỳ - mức tăng mạnh nhất trong năm 2022.
- Trung Quốc: kết thúc các cuộc tập trận gần đảo Đài Loan đồng thời sẽ tiếp tục tuần tra thường xuyên gần hòn đảo – nhằm phản đối chuyển thăm của chủ tịch hạ viện Mỹ;
- Anh: BoE có thể sẽ nâng lãi suất hơn nữa nhằm kiềm chế lạm phát đang ngày càng nghiêm trọng ở Anh. Bưu điện Anh ghi nhận lượng rút tiền mặt của khách hàng cá nhân đạt kỷ lục (967 triệu USD) trong tháng 7 đầu năm;
- Nga: Doanh nghiệp Nga phát hành trái phiếu bằng nhân dân tệ để giảm sự phụ thuộc vào đồng USD, đồng thời ghi nhận tài khoản vãng lai thặng dư 167 tỷ USD – gấp 3 lần so với cùng kỳ do nhập khẩu suy giảm;
- IEA nâng triển vọng nhu cầu về dầu trong năm 2022 thêm 380.000 thùng lên 2,1 triệu thùng/ngày đồng thời, dòng chảy dầu Nga qua đường ống Druzhba tới các nước Trung Âu được nối lại;
- Thái Lan: nâng dự báo lạm phát 2022 từ 4% lên 5.5% do giá năng lượng tăng cao.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

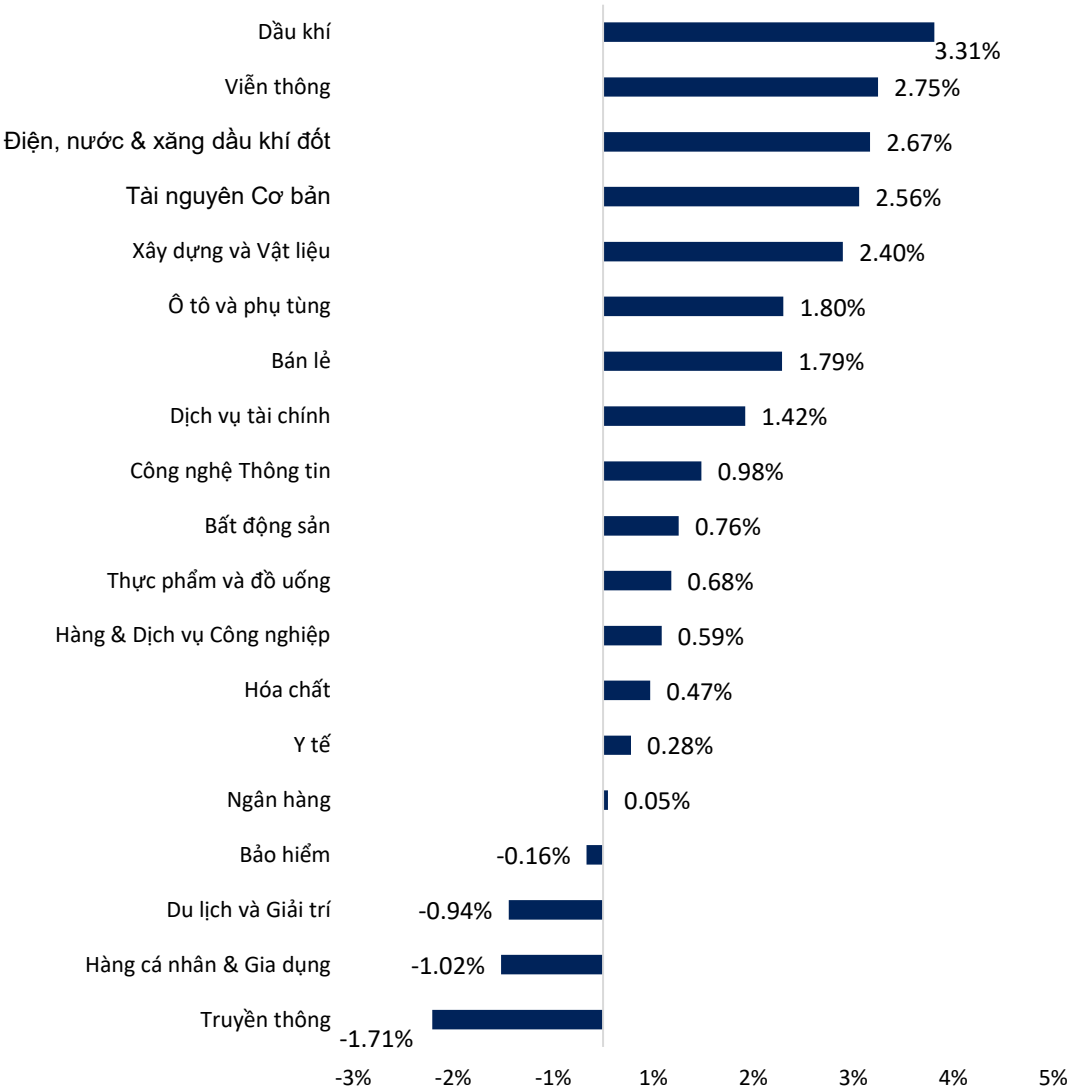
- Vận động thị trường trước áp lực chốt lãi ngắn hạn.
- Bộ tài chính cho biết đang lấy ý kiến lần 2 cơ quan liên quan sửa đổi Nghị định 153 trình Chính phủ trong thời gian sớm nhất.
- Ngày 15/8, Doanh thu bán lẻ, chỉ số sản xuất công nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp Trung Quốc; Doanh thu bán lẻ và bán buôn Canada. 16/8, Biên bản chính sách tiền tệ Australia; Tỷ lệ thất nghiệp Anh, CPI Canada; Giấy phép xây dựng Hoa Kỳ. 17/8, Biên bản chính sách tiền tệ NewZealand, CPI Anh; Doanh thu bán lẻ và dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 18/8, Biên bản FOMC, đơn xin trợ cấp thất nghiệp và doanh thu bán lẻ qua sử dụng Hoa Kỳ. 19/8, Doanh thu bán lẻ Anh và Canada.



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Dầu khí	0.51%	3.31%	6.87%	PLX	0.72%	
Viễn thông	0.00%	2.75%	12.41%	VGI	3.45%	FOX 0.56%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.96%	2.67%	9.96%	REE	-0.49%	POW 0.00%
Tài nguyên Cơ bản	2.28%	2.56%	7.27%	HPG	2.79%	HSG 5.85%
Xây dựng và Vật liệu	1.72%	2.40%	13.27%	CTD	-1.58%	HT1 -0.89%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	92.09	-2.38%	3.46%	-1.85%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	98.15	-1.46%	3.40%	1.93%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	304.60	-0.83%	6.67%	-1.12%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,802.40	0.71%	1.52%	3.85%		PNJ
Bạc	USD/oz.	20.82	2.52%	4.67%	8.37%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,454.25	0.40%	3.23%	7.76%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	822.50	-0.45%	3.43%	-0.63%		AFX
Sữa	USD/cwt	19.80	-1.49%	2.59%	-5.58%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	228.70	-1.00%	0.48%	-7.97%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	18.60	0.59%	3.68%	-2.82%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	222.40	1.30%	7.75%	8.65%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	8,091.50	-1.00%	2.81%	10.46%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,127.00	1.15%	1.15%	6.04%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,434.50	-3.41%	0.77%	3.35%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	728.50	-0.82%	-0.82%	12.60%		HPG
Than đá	USD/MT	403.00	1.43%	16.22%	-3.82%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	604.35	0.92%	0.92%	4.09%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
GAS	4.47%	2.38
MSN	2.58%	0.97
HPG	2.79%	0.96
VGC	12.95%	0.86
BCM	3.85%	0.79
VIC	1.22%	0.77
VPB	1.87%	0.63
HDB	2.83%	0.36
TCB	1.04%	0.36
NVL	0.74%	0.30
Tổng		8.36

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VHM	-0.97%	-0.66
VCB	-0.49%	-0.48
CTG	-1.21%	-0.43
VNM	-0.96%	-0.37
VJC	-1.74%	-0.30
SHB	-1.65%	-0.17
LPB	-3.11%	-0.16
EIB	-1.48%	-0.14
HAG	-4.02%	-0.12
BVH	-1.02%	-0.11
Tổng		-2.94

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HDB	156.63	17.30
E1VFN3	108.08	
SSI	95.07	24.63
FUESSVFL	83.36	
PVD	82.83	4.85
NLG	76.62	40.68
VND	67.14	18.40
CTG	67.00	26.78
PVS	51.51	8.60
NVL	46.06	5.72
Tổng	834.29	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VNM	-213.52	54.61
HPG	-83.05	20.13
BSR	-82.04	41.13
QNS	-56.52	18.61
VJC	-54.93	16.78
KBC	-51.93	19.62
DXG	-47.28	29.54
VCI	-45.11	18.28
DGC	-42.32	14.01
VHM	-41.19	23.27
Tổng	-717.89	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
POW	103.2085	103.8504	9.38%
VNM	107.3943	103.2817	2.64%
BVH	107.8147	100.6506	8.79%
BID	100.4428	101.6368	9.65%
SAB	112.4037	100.4798	18.64%
MSN	103.9894	100.973	-1.83%
NVL	107.009	100.3068	4.76%
ACB	105.4187	100.4549	-2.97%
HDB	102.5995	101.743	-1.74%
KDH	97.26595	100.7002	3.09%
PLX	94.81121	101.275	-3.34%
CTG	99.85699	103.1807	4.95%
PDR	98.43487	100.8488	-2.71%
TCB	95.97565	103.0072	8.68%
GVR	91.93422	103.2676	-2.36%
SSI	79.36235	102.434	-1.50%
STB	93.3157	104.4332	18.75%
VHM	100.655	99.44742	-5.71%
VJC	106.6353	98.78583	-0.80%
PNJ	116.8569	97.95585	-5.40%
FPT	113.6415	97.36815	7.44%
VRE	102.1616	99.55505	7.31%
MWG	107.4643	95.74724	-12.66%
VCB	104.8321	99.47029	4.62%
GAS	111.5866	98.05467	6.84%
VIC	99.78241	98.55258	-15.67%
HPG	86.94624	96.30736	-15.95%
TPB	89.70868	97.78577	-13.33%
MBB	97.70602	98.54034	0.19%
VPB	96.8471	98.16777	-2.29%

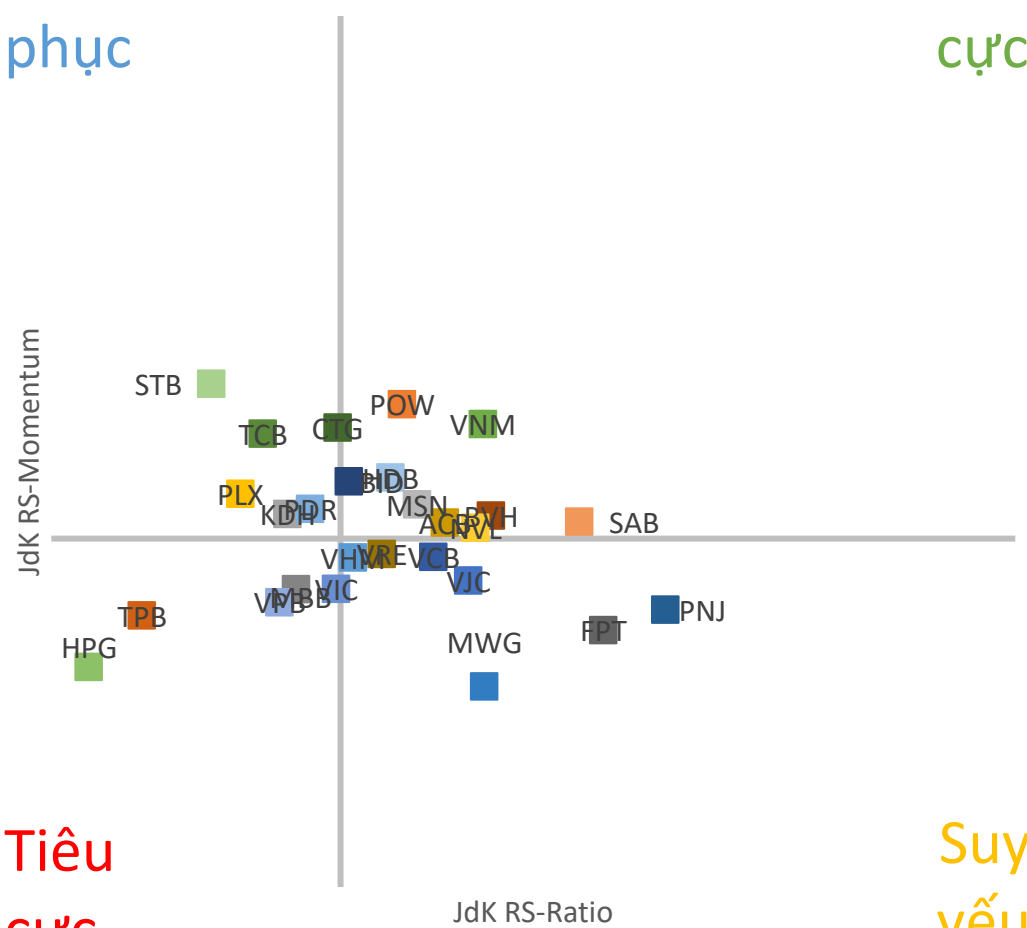
Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực

Suy
yếu



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	893.12	4,257.73	22,435.68
Giá trị bán	753.62	4,162.15	19,362.64
Mua / bán ròng	139.51	95.60	3,073.05
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	126.85	1,655.64	8,251.22
Giá trị bán	148.67	1,381.03	6,679.23
Mua / bán ròng	-21.82	274.61	1,571.99
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
HPG	122.88	E1VFN30	-90.13
NVL	64.58	FUESSVFL	-86.73
VPB	45.56	FPT	-85.74
VND	32.96	PNJ	-53.60
FUEVFNVD	30.17	REE	-20.72
VNM	27.41	MWG	-12.80
NLG	27.35	KBC	-9.72
MSN	26.58	AAA	-7.14
PLX	23.35	MSB	-6.96
VCI	23.07	VCB	-6.94

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
E1VFN30	341.79	0.96	0.00	-3.56%	-2.58	-7.32	-18.19
FUEMAVN30	28.18	0.66	0.00	-2.67%	0.00	0.00	0.00
FUESSVFL	144.46	0.78	1.20	-1.95%	4.45	9.18	15.85
FUESSVN30	3.78	0.70	0.00	-1.60%	0.0	0.0	0.0
FUEVFNVD	757.86	1.18	0.05	-3.20%	-30.6	-59.7	113.8
FUEVN100	10.75	0.72	0.00	-2.26%	0.0	1.1	3.0
FTSE Vietnam	299.40	34.47	0.00	1.31%	1.6	28.6	27.7
FUBON FTSE	593.37	0.49	4.50	0.14%	2.4	14.5	137.5
iShare	361.90	28.16	0.00	0.52%	0.0	-6.8	-36.2
KIM	127.02	15.88	0.00	-0.33%	-3.2	-4.63	-20.55
PREMIA	25.02	10.01	0.00	0.05%	1.60	2.15	2.21
VNM	389.01	15.53	0.00	0.91%	0.77	-5.96	-18.17

Nhận định: Khối ngoại bán ròng nhẹ trong tuần. Các ETF giao dịch trái chiều và có giá trị rút ròng. Diamond, E1, Kim giảm quy mô trong khi Finlead, FTSE VN, Fubon, VNM, Premia tăng nhẹ quy mô. Trong tuần khối ngoại mua ròng ở nhiều thị trường ngoại trừ thị trường Philippines, Taiwan và Vietnam.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

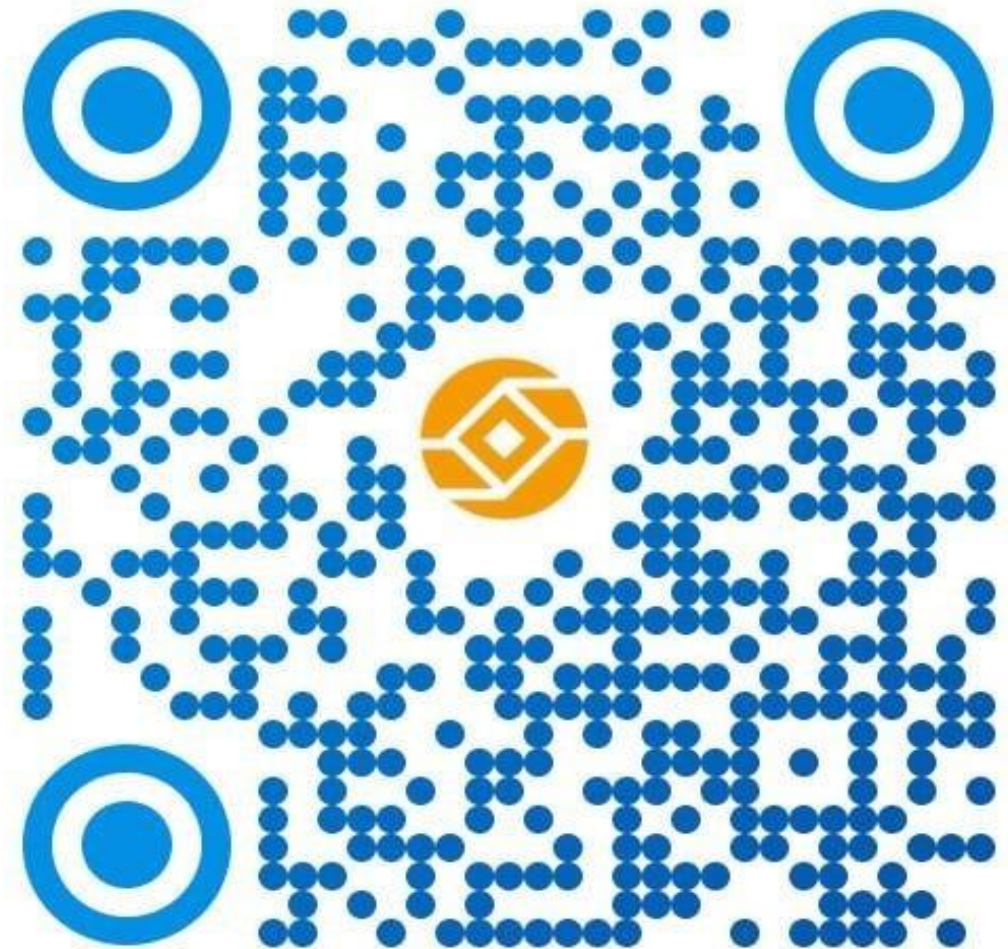
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

